

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 – HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 384/2026/HSST

Ngày: 16/6/2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Hiến

Ông Tạ Mạnh Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân nhân dân Khu vực 6 - Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thọ Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân nhân dân Khu vực 6 - Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 327/2026/TLST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Thị Đ - sinh năm 1961; Giới tính: Nữ. Nơi ĐKTT và chỗ ở: Thôn T, xã B, thành phố Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo. Trình độ học vấn: 1/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Tham gia tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không. Con ông: Nguyễn Ngọc B - sinh năm 1941. Con bà: Nguyễn Thị T - đã chết. Anh, chị, em ruột: Có 04 người, Bị cáo là thứ nhất. Chồng: Nguyễn Văn T1 - sinh năm 1960; Có 02 con; lớn sinh năm 1982, nhỏ sinh năm 1984. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 23/10/1996, bị Công an huyện T, tỉnh Hà Tây (cũ) khởi tố Bị cáo về tội Công nhiên chiếm đoạt tài sản công dân. Ngày 20/4/1997, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai quyết định đình chỉ vụ án, đình chỉ điều tra Bị cáo do khi thực hiện hành vi phạm tội đang mắc bệnh tâm thần.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/02/2025 đến ngày 12/3/2025. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Tại phiên tòa bị cáo vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Họ và tên: Nguyễn Thị T2 - sinh năm 1972; Giới tính: Nữ. Nơi ĐKTT: Thôn T, xã B, thành phố Hà Nội. Nơi ở hiện tại: Thôn G, xã B, thành phố Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo. Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Tham gia tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không. Con ông: Nguyễn Văn T3 - đã chết. Con bà: Nguyễn Thị Đ1 - đã chết. Anh,

chị, em ruột: Có 07 người, Bị cáo là thứ 7. Chồng: Nguyễn Văn C - sinh năm 1968. Có 03 con; lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2010. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 11/11/2019, bị Công an huyện T (cũ) xử phạt Cảnh cáo về hành vi Gây mất trật tự ở nơi công cộng.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/12/2024 đến ngày 12/3/2025. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Tại phiên tòa có mặt bị cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Đ: Luật sư Nguyễn Ánh T4 – Văn phòng L1 (Có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Tuyết :

+ Luật sư Đậu Thị Thúy H – Công ty L2. (Có mặt)

+ Trợ giúp viên pháp lý Đinh Thị Thanh H1 – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước Thành phố H (Có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Thành N, sinh năm 1978 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn S, xã T, Thành phố Hà Nội.

- Ủy ban nhân dân xã B (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 03/6/2021, Ủy ban nhân dân (UBND) xã B, huyện T, thành phố Hà Nội (nay là xã B, thành phố Hà Nội) có mời tám hộ dân thôn M, xã B (nay là xã B, thành phố Hà Nội) đến phòng họp tại hội trường tầng hai của UBND xã B để Trung tâm phát triển quỹ đất, Ban quản lý dự án UBND huyện T (cũ) làm việc với nội dung vận động, tuyên truyền các hộ dân giao ruộng để xây dựng trường Mầm non xã B.

Khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, có khoảng 20-30 người là công dân ở các thôn T, thôn T, thôn G, thôn M của xã B (cũ) trong đó có Nguyễn Thị T2 (sinh năm 1972) và Nguyễn Thị Đ (sinh năm 1961; cùng trú tại thôn T, xã B (cũ)) đến phòng họp tầng hai của UBND xã với mục đích yêu cầu, đề nghị UBND xã phải trả đất dịch vụ 10% ở cụm C. Do sự việc phức tạp, đông người kéo đến trụ sở UBND xã nên lực lượng Công an xã đã vận động, yêu cầu mọi người không được tụ tập đông người, thực hiện phòng chống dịch Covid - 19, không vào phòng họp, không gây rối trật tự tại trụ sở cơ quan nhà nước. Quá trình tuyên truyền, vận động số công dân này không chấp hành, không ra khỏi phòng họp.

Đến khoảng 8 giờ 30 phút ngày 03/6/2021, đồng chí Nguyễn Thành N (sinh năm 1976; là Chủ tịch UBND xã B) đi từ phòng làm việc đến phòng họp thấy có đông người, gây mất trật tự nên đã lấy điện thoại của mình ra quay. Lúc này có khoảng 10 người vây quanh đồng chí N, trong đó có Đ, T2 đứng phía trước sát người đồng chí N. Điềm, T2 cùng khoảng 10 người dùng tay xô đẩy đồng chí

N vào góc tường bên trái phòng họp yêu cầu giải quyết đất dịch vụ, đồng thời Điềm tự cởi quần áo mặc bên ngoài, chỉ còn mặc quần áo lót, trèo lên bàn làm việc rồi xông vào dùng tay phải bóp bộ phận sinh dục của đồng chí N, tay trái đấm 03 phát

trúng cầm bên phải đồng chí N. Bị đánh đồng chí N giơ tay lên đỡ thì bị Đ xông vào lăm mạ nói "*Quay đi, quay đi, quay đi, đi m cái xóm M nó mù mấy bầu mày*". Đ dùng tay phải túm cổ áo, giằng chiếc áo đồng chí N đang mặc. Thấy vậy, lực lượng Công an xã B ngăn cản không cho các đối tượng này áp sát đồng chí N, đồng thời đưa đồng chí N về phòng làm việc. Khi đi đến trước cửa phòng làm việc của đồng chí N, Đ dùng tay trái túm áo giật đứt 03 cúc áo phía trước áo đồng chí N đang mặc rồi dùng hai tay quàng qua cổ ôm, đu người lên và dùng hai chân quắp chặt vào người đồng chí N. Khoảng 03 phút, Công an xã gỡ được Đ ra, đồng chí N đi vào trong phòng làm việc thì bị Đ, T2 ngồi chặn trước cửa phòng. Sau đó, tổ công tác của UBND huyện T và UBND xã B phải chuyển địa điểm đến nhà văn hóa thôn M, xã B để làm việc theo kế hoạch.

Khoảng 09 giờ 50 phút cùng ngày, do phòng họp được sử dụng để họp giao ban trực tuyến với UBND thành phố H về công tác chỉ đạo phòng chống dịch Covid - 19, Công an xã và cán bộ UBND xã yêu cầu tất cả mọi người ra khỏi phòng họp để tiến hành họp trực tuyến. Khoảng 11 giờ 30 phút, khi kết thúc buổi họp có khoảng 20 người tiếp tục ra vào phòng họp, đứng, ngồi ở cầu thang từ tầng một lên tầng hai khu nhà làm việc của UBND xã, đến khoảng 18 giờ cùng ngày những người này tự giải tán rời khỏi trụ sở UBND xã.

Hậu quả: Đồng chí Nguyễn Thành N bị thương tích tại vùng cổ có vết xây sát da rớm máu, rải rác trên diện (0,5 x 0,7) cm; vùng cổ phía sau có một vết bầm tụ máu màu đỏ diện (3 x 4) cm; mặt dưới cổ tay trái có vết xây sát da, rớm máu diện (0,2 x 0,3)cm, cách khuỷu tay trái 24,5 cm. Chiếc áo sơ mi có cổ, cộc tay màu xanh họa tiết màu trắng, cúc áo ghi dòng chữ "viettien", túi áo ngực phía trước bên trái bị xé rách mất túi áo ngực và rách áo; cúc áo số 02; 03 và cúc áo số 07 bị giật bung khỏi áo.

Ngày 03/6/2021, Công an Xã B báo cáo Công an huyện T về vụ việc gây rối trật tự tại trụ sở UBND xã B. Sau khi tiếp nhận thông tin vụ việc, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T (nay là Công an thành phố H) tiến hành xác định hiện trường, thu giữ vật chứng, trưng cầu giám định thương tích, giám định pháp y tâm thần, yêu cầu định giá tài sản. Kết quả như sau:

Tại Biên bản xác định hiện trường lập hồi 10 giờ 00 phút ngày 10/6/2021 xác định: "... *Hiện trường được xác định tại hội trường tầng 2 trụ sở UBND xã B và khu vực hành lang phía Đông tiếp giáp hội trường lớn, phía Tây tiếp giáp nhà để xe, phía Nam tiếp giáp vườn hoa và sân UBND xã, phía Bắc tiếp giáp khu vực nghĩa trang ...*"

Vật chứng, tài sản thu giữ: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng liên quan do đồng chí Nguyễn Thành N giao nộp gồm:

- 01 chiếc áo sơ mi có cổ, cộc tay màu xanh họa tiết màu trắng, cúc áo ghi dòng chữ "viettien", túi áo ngực phía trước bên trái bị xé rách mất túi áo ngực và rách áo; cúc áo số 02; 03 và cúc áo số 07 bị giật bung khỏi áo.

- 01 chiếc USB nhãn hiệu Kingstone - 32GB, lưu giữ nội dung vụ việc.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 59/LK - HĐĐGTS, ngày 15/07/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T, kết luận: "... *Một chiếc áo sơ mi có cổ, cộc tay màu xanh họa tiết màu trắng, có cúc áo ghi dòng chữ*

"Viettien". Túi áo ngực phía trước bên trái bị xé rách mất túi áo ngực; cúc áo số 02, số C và cúc áo số 07 bị giật bung khỏi áo, tại thời điểm định giá ngày 03/06/2021, có trị giá 97.000 đồng ..."

Tại bản Kết luận giám định pháp y thương tích, số 6211/C09-TT1, ngày 05/08/2021 của V - Bộ C1 đối với ông Nguyễn Thành N, kết luận: "...- Căn cứ kết quả nghiên cứu hồ sơ, khám giám định, khám chuyên khoa và các xét nghiệm, xác định anh Nguyễn Thành N bị chấn thương phần mềm vùng cổ và cổ tay trái. Hiện tại vùng cổ trước, vùng cổ sau và mặt trong cổ tay trái không còn dấu vết thương tích, không ảnh hưởng đến chức năng.

- Đối chiếu với Bảng 1 - Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Thành N tại thời điểm giám định là: 0%.

- Cơ chế hình thành thương tích: Vùng cổ trước, vùng cổ sau và mặt trong cổ tay trái của anh Nguyễn Thành N không còn dấu vết thương tích nên không đủ cơ sở xác định cơ chế hình thành thương tích ..."

Tại bản Kết luận giám định pháp y thương tích, số 8522/C09-TT1, ngày 03/12/2021 của V - Bộ C1 đối với Nguyễn Thị T2, kết luận: "- Căn cứ kết quả nghiên cứu hồ sơ, khám giám định, khám chuyên khoa và các xét nghiệm, xác định bà Nguyễn Thị T2 được bệnh viện chẩn đoán hội chứng cổ - vai - tay, đã điều trị, Hiện tại thoái hóa thoát vị đĩa đệm cột sống cổ C3-4, C4-5, C5-6, thoái hóa các đốt sống cổ và máu động lớn xương cánh tay phải không do chấn thương.

- Đối chiếu với Bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Thị T2 tại thời điểm giám định là 0%.

- Do vùng cổ, vai phải, cánh tay phải, cổ tay phải của bà Nguyễn Thị T2 không có dấu vết thương tích nên không có cơ sở xác định cơ chế hình thành thương tích ...".

Tại bản Kết luận giám định pháp y tâm thần số 66/KLGD ngày 16/4/2025 của V1 - Bộ Y đối với Nguyễn Thị Đ, kết luận: "...Trước, trong khi phạm tội ngày 03/6/2021 và tại thời điểm giám định, Bị cáo Nguyễn Thị Đ bị bệnh Động kinh toàn thể cơ lớn có biến đổi nhân cách mức độ nhẹ. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992, bệnh có mã số G40.6.

Tại các thời điểm trên Bị cáo đủ khả năng nhận thức, hạn chế khả năng điều khiển hành vi ..."

Tại bản Kết luận giám định pháp y tâm thần số 73/KLGD ngày 22/4/2025 của V1 - Bộ Y đối với Nguyễn Thị T2, kết luận: "...Trước, trong khi phạm tội ngày 03/6/2021 và tại thời điểm giám định, Bị cáo Nguyễn Thị T2 bị bệnh Tâm thần phân liệt thể Paranoid. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992, bệnh có mã số F20.0. Trước, trong khi phạm tội, bệnh ở giai đoạn ổn định, Bị cáo đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại thời điểm giám định, bệnh ở giai đoạn tái phát (tương đương giai đoạn bệnh, thuyên giảm) Bị cáo hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi..."

Kết quả điều tra xác định Nguyễn Thị Đ có hành vi dùng tay túm, giật rách áo của đồng chí Nguyễn Thành N trị giá 97.000 đồng. Xét thấy, Nguyễn Thị Đ chưa có tiền án, tiền sự về hành vi Hủy hoại tài sản hoặc Cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác nên không phạm tội Hủy hoại tài sản hoặc Cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác theo quy định Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Đối với chiếc áo sơ mi có cổ, cộc tay màu xanh họa tiết màu trắng, có mác áo ghi dòng chữ "viettien", túi áo ngực phía trước bên trái bị xé rách mất túi áo ngực và rách áo; cúc áo số 02; 03 và cúc áo số 07 bị giật bung khỏi áo do đồng chí Nguyễn Thành N giao nộp. Cơ quan điều tra tiến hành trao trả cho đồng chí N là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với việc Bị cáo Nguyễn Thị T2 trình bày ngày 03/6/2021 bị đồng chí Nguyễn Hòa K - Công an viên xã B (cũ) vặn tay, kéo T2 ra khiến T2 bị sai khớp cổ tay phải và khớp vai phải. Ngoài lời khai của Bị cáo T2 thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra không xem xét.

Kết quả điều tra xác định ngày 03/6/2021 Nguyễn Văn T5 (sinh năm 1962), Nguyễn Thị L (sinh năm 1968), Nguyễn Thị T6 (sinh năm 1970), Nguyễn Thị B1 (sinh năm 1960), Nguyễn Thị P (sinh năm 1954), Nguyễn Thị H2 (sinh năm 1957) cùng trú tại thôn T, xã B, thành phố Hà Nội; Nguyễn Thị P1 (sinh năm 1958, trú tại thôn G, xã B, thành phố Hà Nội); Nguyễn Thị N1 (sinh năm 1972), Nguyễn Thị D (sinh năm 1980), Nguyễn Thị O (sinh năm 1974) cùng trú tại thôn T, xã B, thành phố Hà Nội có mặt tại UBND xã B với mục đích yêu cầu UBND xã trả đất dịch vụ 10% ở cụm C. Tuy nhiên, căn cứ vào tình hình thực tế và yêu cầu về tình hình chính trị tại địa phương, hành vi của các đối tượng nêu trên là vi phạm hành chính nhưng đến nay thời hiệu xử lý vi phạm hành chính đã hết nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Về dân sự: Đồng chí Nguyễn Thành N không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Cáo trạng số 107/CT-VKS - HS ngày 08/5/2026 Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Hà Nội truy tố các bị cáo:

Nguyễn Thị Đ, Nguyễn Thị T2 (có lý lịch nêu trên) về tội “Gây rối trật tự công cộng”, quy định tại điểm c khoản 2, Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Thị T2 khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải;

Đơn xin xét xử của bị cáo Nguyễn Thị Đ cũng thể hiện lời nhận tội và ăn năn hối cải.

Các bị cáo đều xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Đ: Luật sư Nguyễn Ánh T4 - Văn phòng luật sư Nguyễn A có quan điểm: Bị cáo Nguyễn Thị Đ là người bị bệnh Động kinh, hạn chế khả năng điều khiển hành vi. Bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương với một mức hình phạt nhất định cũng đủ răn đe đối với bị cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị T2: Luật sư Đậu Thị Thúy H – Công ty L2 có quan điểm: Bị cáo Nguyễn Thị T2 tham gia phạm tội với vai trò thứ

yếu, thời gian ít, nên chưa gây thiệt hại, thiệt hại không lớn. Bị cáo T2 là người bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

+ Trợ giúp viên pháp lý Đinh Thị Thanh H1 – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước Thành phố Hà Nội trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo Nguyễn Thị T2 được hưởng mức án thấp nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Hà Nội giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị áp dụng:

+ Áp dụng điểm c khoản 2, Điều 318; điểm s, q khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Đề nghị tuyên phạt Nguyễn Thị Đ từ 24 - 30 tháng tù. Cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 – 60 tháng.

+ Áp dụng điểm c khoản 2, Điều 318; điểm s, p khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Đề nghị tuyên phạt Nguyễn Thị T2 từ 24 - 30 tháng tù. Cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 – 60 tháng.

* **Án phí:** Áp dụng Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí cho bị cáo Nguyễn Thị T2 do là người bị khuyết tật nặng. Buộc bị cáo Nguyễn Thị Đ phải nộp 200.000 đồng án phí HSST theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xuất phát từ việc không đồng ý với quy định trả đất dịch vụ cho các hộ dân có diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi tại khu vực xây dựng Cụm C thuộc địa phận xã B, huyện T, thành phố Hà Nội (nay là xã B, thành phố Hà Nội). Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 03/6/2021, Nguyễn Thị Đ, Nguyễn Thị T2 và một số người dân không thuộc trường hợp được mời đến UBND xã để làm việc với nội dung vận động, tuyên truyền giao ruộng để xây dựng trường Mầm non xã B, đã đến trụ sở UBND xã B yêu cầu UBND xã trả đất dịch vụ. Tại phòng họp tầng hai của UBND xã, Đ, T2 cùng một số người dân hô hào gây mất trật tự. Nguyễn Thị Đ tự cởi quần áo trèo lên bàn làm việc, dùng tay nắm và giật rách áo của đồng chí Nguyễn Thành N - Chủ tịch UBND xã B. Sau khi đồng chí N đi vào trong phòng làm việc thì Nguyễn Thị Đ, Nguyễn Thị T2 ngồi chặn trước cửa phòng làm việc, khiến tổ công tác của UBND huyện T và UBND xã B phải chuyển địa điểm đến nhà văn hóa thôn M, xã B để làm việc theo kế hoạch.

Đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Thị Đ, Nguyễn Thị T2 (có lý lịch nêu trên) về tội Gây rối trật tự công cộng, quy định tại điểm c khoản 2, Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã cản trở hoạt động bình thường của cơ quan nhà nước đã gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt nhất định để răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[2] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án:

[2.1] Đối với bị cáo Nguyễn Thị Đ: bị cáo là người có hành vi tích cực. Ngoài việc cùng tham gia gây mất trật tự, bị cáo còn có các hành vi cởi quần áo ngoài, trèo lên bàn làm việc, xô đẩy, tấn công, giật rách áo đồng chí Nguyễn Thành N, ngồi chắn trước cửa phòng làm việc. Do đó, bị cáo Đ giữ vai trò chính trong vụ án.

[2.2] Đối với bị cáo Nguyễn Thị T2: bị cáo tham gia cùng đám đông gây mất trật tự, cùng xô đẩy đồng chí Nguyễn Thành N và ngồi chắn trước cửa phòng làm việc của Chủ tịch UBND xã. Tuy nhiên, bị cáo không có các hành vi quyết liệt như bị cáo Đ, không phải là người khởi xướng, tổ chức hoặc lôi kéo người khác phạm tội. Vì vậy, bị cáo T2 giữ vai trò đồng phạm có mức độ tham gia thấp hơn bị cáo Đ.

Tuy nhiên khi lượng hình, cần xem xét giảm nhẹ phần hình phạt cho các bị cáo, bởi lẽ: Các bị cáo nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải. Bị cáo Nguyễn Thị Đ bị hạn chế khả năng điều khiển hành vi là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, q khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Thị T2 là người khuyết tật nặng, có bố đẻ là người có công với cách mạng là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, p khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Theo báo cáo của UBND xã B về việc chấp hành các quy định về an ninh, trật tự tại địa phương từ thời gian xảy ra vụ án cho đến phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều chấp hành các quy định về an ninh, trật tự tại địa phương.

Xét không cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, cho các bị cáo được hưởng một mức hình phạt tù có điều kiện cũng đủ răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về tố tụng: Vụ án trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đảm bảo tính hợp pháp của các quyết định tố tụng và đảm bảo đúng trình tự tố tụng.

Án phí: Bị cáo Nguyễn Thị T2 là người bị khuyết tật nặng, Bị cáo Nguyễn Thị Đ là người cao tuổi và bị hạn chế khả năng điều khiển hành vi. Nên miễn án phí cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo: Nguyễn Thị Đ, Nguyễn Thị T2 phạm tội “Tội Gây rối trật tự công cộng”.

1.1- Áp dụng: Điểm c khoản 2, Điều 318; điểm s, q khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thị Đ 30 (ba mươi) tháng tù. Cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án.

1.2 Áp dụng: điểm c khoản 2, Điều 318; điểm s, p khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị T2 27 (hai mươi bảy) tháng tù. Cho hưởng án treo, thời gian thử thách 54 (năm mươi bốn) tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án.

- Giao các bị cáo Nguyễn Thị Đ, Nguyễn Thị T2 về UBND xã B, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Áp dụng: Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Nguyễn Thị Đ, Nguyễn Thị Tuyết .

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người bào chữa của bị cáo Nguyễn Thị Đ có mặt. Có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị cáo Nguyễn Thị Đ vắng mặt. Có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày. Kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bá Thắng

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND khu vực 6 – Hà Nội;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Bá Thắng